

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2024/HNGĐ-ST

Ngày 16-9-2024

V/v Ly hôn, tranh chấp  
nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Nguyệt.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Mạnh Khương;

Bà Lê Thị Thơm.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Ngọc Dung - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:**  
Ông Vi Đức Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2024 về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 30-8 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Tạ Đức T, sinh năm 1995; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở hiện tại: (\*\*\*\*) G, B - Hàn Quốc; Vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Hoàng Thị Hoa C, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện và tại các bản tự khai, Anh Tạ Đức T trình bày:** Về quan hệ hôn nhân: Sau thời gian tìm hiểu anh và Chị Hoàng Thị Hoa C tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 28-01-2019. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống tại Thôn H, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, hay cãi nhau, mâu thuẫn ngày một trầm trọng. Khi nảy sinh mâu thuẫn, hai vợ chồng và gia đình hai bên

đều cố gắng hàn gắn nhưng không được. Từ tháng 4-2022 đến nay, anh và Chị Hoàng Thị Hoa C đã sống ly thân. Anh sang Hàn Quốc sinh sống và làm việc do hai vợ chồng sống và làm việc ở hai nơi khác nhau nên không còn tình cảm, không thể đoàn tụ và hàn gắn gia đình. Anh thấy vợ chồng sống với nhau không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy anh đã làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với Chị Hoàng Thị Hoa C.

Về con chung: Anh Tạ Đức T và Chị Hoàng Thị Hoa C có 01 con chung là Tạ Minh K, sinh ngày 21/9/2020. Khi ly hôn, Anh Tạ Đức T yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi đủ 18 tuổi, Anh Tạ Đức T không yêu cầu Chị Hoàng Thị Hoa C phải cấp dưỡng nuôi con. Do anh đang đang sống và làm việc tại Hàn Quốc, trường hợp Tòa án giao con chung cho Chị Hoàng Thị Hoa C nuôi con chung, anh cũng nhất trí.

Tài sản chung; nợ chung: Không có.

Anh Tạ Đức T có đơn xin vắng mặt tại các phiên họp, phiên hòa giải do đang sinh sống và làm việc tại Hàn Quốc không thể về Việt Nam được, đề nghị Tòa án giải quyết xét xử vắng mặt anh.

**Tại bản tự khai bị đơn Chị Hoàng Thị Hoa C trình bày:** Chị và Anh Tạ Đức T kết hôn với nhau vào ngày 18-01-2019 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Trước khi kết hôn anh chị có được tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng chung sống tại địa chỉ Thôn H, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn cùng gia đình nhà chồng. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc, đến tháng 4-2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ cùng Thôn H, xã T, huyện C, vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Từ tháng 02-2023, Anh Tạ Đức T sang Hàn Quốc làm việc cho đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, Anh Tạ Đức T có yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, chị đồng ý.

Về con chung: Chị và Anh Tạ Đức T có 01 con chung là cháu Tạ Minh K, sinh ngày 21-9-2020. Khi ly hôn, chị đề nghị được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Tạ Minh K cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị không yêu cầu Anh Tạ Đức T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng chị không có tài sản chung. Về nợ chung: Không có. Quá trình giải quyết vụ án Chị Hoàng Thị Hoa C có đơn xin xét xử vắng mặt.

Do Anh Tạ Đức T đang ở nước ngoài nên căn cứ khoản 2, khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến về những nội dung sau:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thành phần tham gia xét xử tại phiên tòa đúng với thành phần Hội đồng xét xử được ghi trong Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng. Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án

như xác định đúng thẩm quyền, đúng tư cách các đương sự, cấp tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự, nguyên đơn và bị đơn đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

Về nội dung: Qua nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ cùng tài liệu chứng cứ được công khai tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị áp dụng Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho Anh Tạ Đức T được ly hôn với Chị Hoàng Thị Hoa C là có căn cứ;

Về con chung: Giao cho Chị Hoàng Thị Hoa C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu là Tạ Minh K, sinh ngày 21-9-2020 cho đến khi con đủ 18 tuổi, Chị Hoàng Thị Hoa C không yêu cầu anh Tạ Đức T phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Về án phí: Nguyên đơn Anh Tạ Đức T tự nguyện nộp T bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm, Anh Tạ Đức T nộp thay án phí cho Chị Hoàng Thị Hoa C; tổng số tiền Anh Tạ Đức T phải nộp là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) để sung vào Ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 3 Điều 11 của Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16-5-2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Anh Tạ Đức T có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn là nguyên đơn xin ly hôn với Chị Hoàng Thị Hoa C. Chỗ ở hiện tại: (\*\*\*\*) G, B - Hàn Quốc có Lời chứng của Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc ngày 21-5-2024, số chứng thực 1142, quyền số 01/2024-SCT/CTCK. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, Điều 38, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

[2] Về thủ tục tố tụng: Phiên tòa đã được triệu tập hợp lệ lần thứ nhất, nguyên đơn, bị đơn tuy vắng mặt nhưng đều đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của Anh Tạ Đức T: Về quan hệ hôn nhân Anh Tạ Đức T và Chị Hoàng Thị Hoa C kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 18-01-2019 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Trước khi kết hôn Anh Tạ Đức T và Chị Hoàng Thị Hoa C có tự do tìm hiểu, tự

nguyện kết hôn. Sau khi cưới anh, chị chung sống cùng bố mẹ chồng tại địa chỉ Thôn H, xã T, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc đến tháng 4-2022 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không có tiếng nói chung, quan điểm trái ngược nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mâu thuẫn mỗi ngày một trầm trọng, Chị Hoàng Thị Hoa C bỏ về nhà bố mẹ đẻ cùng thôn sinh sống, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4-2022 cho đến nay. Hiện tại Anh Tạ Đức T đang sống và làm việc tại Hàn Quốc, anh xác định vợ chồng không còn tình cảm, sống và làm việc ở hai nơi khác nhau nên không thể đoàn tụ được. Anh Tạ Đức T khởi kiện xin được ly hôn với Chị Hoàng Thị Hoa C, bị đơn Chị Hoàng Thị Hoa C cũng đồng ý ly hôn. Xét thấy quan hệ hôn nhân của Anh Tạ Đức T và Chị Hoàng Thị Hoa C đã thực sự không còn yêu thương nhau, mâu thuẫn đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình cần chấp nhận yêu cầu của Anh Tạ Đức T xin được ly hôn với Chị Hoàng Thị Hoa C.

[4] Về con chung: Trong quá trình chung sống chị Anh Tạ Đức T và Chị Hoàng Thị Hoa C có 01 con chung là Tạ Minh K, sinh ngày 21/9/2020. Khi ly hôn, Anh Tạ Đức T yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi đủ 18 tuổi, Anh Tạ Đức T không yêu cầu Chị Hoàng Thị Hoa C phải cấp dưỡng nuôi con. Quá trình giải quyết Chị Hoàng Thị Hoa C có yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy anh T đang đi làm việc tại Hàn Quốc, để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt của cháu Tạ Minh K, cần giao con chung cho Chị Hoàng Thị Hoa C được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với thực tế và đảm bảo đúng quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con: Do Chị Hoàng Thị Hoa C không yêu cầu Anh Tạ Đức T cấp dưỡng, nên Hội đồng xét xử không giải quyết. Anh Tạ Đức T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung: Anh Tạ Đức T và Chị Hoàng Thị Hoa C, không có tài sản chung. Về nợ chung: Không có, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Nguyên đơn và bị đơn đề nhất trí ly hôn trước khi mở phiên tòa, theo quy định tại khoản 3 Điều 11 của Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16-5-2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn Anh Tạ Đức T và Chị Hoàng Thị Hoa C mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm; tuy nhiên Anh Tạ Đức T có đơn đề nghị tự nguyện nộp T bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nộp án phí thay cho Chị Hoàng Thị Hoa C; tổng số tiền Anh Tạ Đức T phải nộp là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) để sung vào Ngân sách Nhà nước

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Khoản 3 Điều 11 của Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16-5-2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh Tạ Đức T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Anh Tạ Đức T và Chị Hoàng Thị Hoa C được ly hôn .

*(Theo Chứng nhận kết hôn số 02 ngày 18-01-2019 tại Ủy ban nhân dân T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn).*

2. Về con chung: Anh Tạ Đức T và Chị Hoàng Thị Hoa C có 01 con chung là Tạ Minh K, sinh ngày 21/9/2020. Khi ly hôn, Chị Hoàng Thị Hoa C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Tạ Minh K cho đến khi cháu Tạ Minh K đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị Hoa C không yêu cầu Anh Tạ Đức T cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Tạ Đức T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở theo quy định pháp luật.

3. Tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Nguyên đơn Anh Tạ Đức T và bị đơn Chị Hoàng Thị Hoa C mỗi người phải chịu 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm; Anh Tạ Đức T tự nguyện nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm cho Chị Hoàng Thị Hoa C; tổng số tiền Anh Tạ Đức T phải nộp là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* để sung vào Ngân sách Nhà nước. Số tiền án phí nêu trên được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* mà Anh Tạ Đức T đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án BLTU/23 số 0006098 ngày 31-5-2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn. Hoàn trả cho Anh Tạ Đức T số tiền 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn Anh Tạ Đức T, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bị đơn Chị Hoàng Thị Hoa C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã Thượng Cường, h Chi Lăng;
- Các đương sự;
- Lưu: HS vụ án, Tòa DS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lương Thị Nguyệt**

